

## Bài 7: Trưng Nữ Vương

Tham lam:	<i>greedy</i>	Tàn bạo:	<i>cruel</i>
Oán giận:	<i>resent</i>	Căm hờn:	<i>hate deeply</i>
Mưu tính:	<i>scheming, planning</i>	Khởi nghĩa:	<i>revolt</i>

Năm 34, nhà Đông Hán sai Tô Định sang làm Thái Thú quận Giao Chỉ.

Tô Định là người tham lam tàn bạo. Dân chúng vô cùng oán giận; Lạc Hầu, Lạc Tướng cũng căm hờn. Con Lạc Tướng huyện Châu Diên là Thi Sách mưu tính việc chống quân Tàu. Tô Định hay được bèn bắt giết đi. Vợ Thi Sách là Trưng Trắc nổi lên đánh Tô Định để báo thù cho chồng, rửa hận cho nước.

Trưng Trắc là con gái Lạc Tướng Mê Linh. Bà cùng em là Trưng Nhị phát cờ khởi nghĩa thì các Lạc Tướng và dân chúng hưởng ứng rất đông. Chẳng bao lâu, quân hai bà tràn đi khắp nơi, chiếm được 65 thành trì. Tô Định chống cự không lại trốn chạy về Tàu. Hai bà lên ngôi vua, lấy hiệu là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh (năm 40).



*Hai Bà Trưng đánh Tô Định.*



Trưng Nữ Vương trị vì được hơn một năm thì nhà Đông Hán sai danh tướng là Mã Viện đem binh sang đánh. Quân của Mã Viện là quân thiện chiến, quân ta thì mới nhóm lên, nhưng nhờ sự dũng cảm quân ta thắng được mấy trận đầu. Quân giặc phải rút về đóng ở vùng Lãng Bạc (tức gần Hồ Tây ở Hà Nội bây giờ). Sau, Mã Viện được thêm viện binh, dùng mưu lừa quân ta kéo lên mạn thượng du rồi đánh úp. Hai bà thua to rút binh về giữ Mê Linh.

Mùa thu năm 43, Mã Viện đem binh vây đánh thành Mê Linh. Quân ít, thế cùng, hai bà phải bỏ chạy. Mã Viện xua quân đuổi theo. Hai bà nhảy xuống sông Hát (chỗ sông Đáy đổ ra Hồng Hà) trầm mình để khỏi sa vào tay giặc.

## ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Chồng của Trưng Trắc là ai?

---

---

---

2. Tại sao hai chị em bà Trưng Trắc lại nổi lên đánh Tô Định?

---

---

---

3. Trưng Trắc tự xưng làm vua, lấy hiệu là gì và đóng đô ở đâu?

---

---

---

4. Trưng Trắc trị vì được bao nhiêu năm?

---

---

---

5. Để khỏi sa vào tay giặc, hai bà Trưng đã làm gì sau khi bị thua?

---

---

---

## **Ngữ Vựng**

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Tô Định là người **tham lam** tàn bạo. Từ “**tham lam**” có nghĩa là:
  - Chia sẻ cho người khác.
  - Làm ơn cho người khác.
  - Muốn lấy hết làm của mình.
2. Dân chúng vô cùng **oán giận**... Từ “**oán giận**” có nghĩa là:
  - Căm hận và uất ức.
  - Vui mừng.
  - Sợ hãi.
3. Con Lạc tướng huyện Châu Diên là Thi Sách **muru tính** việc chống quân Tàu. Từ “**muru tính**” có nghĩa là:
  - Đầu hàng.
  - Sắp đặt, lên kế hoạch.
  - Tham gia.
4. Bà cùng em là Trưng Nhị phát cờ khởi nghĩa thì các Lạc tướng và dân chúng **hưởng ứng** rất đông. Từ “**hưởng ứng**” có nghĩa là:
  - Bỏ trốn.
  - Đánh nhau.
  - Ủng hộ, đáp lại lời kêu gọi.
5. Chẳng bao lâu, quân hai bà **tràn** đi khắp nơi, chiếm được 65 thành trì. Từ “**tràn**” có nghĩa là:
  - Bỏ chạy.
  - Lan ra.
  - Rút về.
6. ...nhờ **sự dũng cảm** quân ta thắng được mấy trận đầu. Từ “**sự dũng cảm**” có nghĩa là:
  - Gan dạ, không sợ nguy hiểm.
  - Nhút nhát, sợ hãi.
  - Mạnh mẽ.

***Thêm Dấu***

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Con Lạc Tuông huyện Châu Diên là Thi  
Sách mưu tinh việc chống quan Tàu.*

---

*Vô Thi Sách là Trưng Trắc noi lên danh Tô  
Dinh để bảo thủ cho chồng, rửa hận cho  
nước.*

---

*Hai ba nhảy xuống sông Hát trăm mình để  
khởi sự vào tay giặc.*

## ***Chính Tả***

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

---

---

---

---

---

## ***Sửa Lỗi Chính Tả***

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Bà cùng em là Trưng Nhị phất cờ khởi nghĩa thì các Lạc Tướng và dân chúng hưởng ứng rầm rập đông. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---

Trung Nữ Vương chi vì được hơn một năm thì nhà Đông Hán say danh tướng là Mã Viện đem binh sang đánh. (3 lỗi)

---

---

---

---

---

## ***Văn Phạm – Câu Kép***

Câu là một nhóm từ diễn tả một ý tưởng trọn vẹn và phải có ít nhất một mệnh đề chính. Khi câu chỉ có một mệnh đề chính, ta gọi câu đó là câu đơn. Khi câu có hai mệnh đề chính được nối với nhau bởi một liên từ, ta gọi đó là câu kép.

Để nối hai mệnh đề chính thành một câu kép, ta dùng liên từ. Những liên từ thông dụng gồm: *và, nhưng, nên, hoặc, v.v..*

- Liên từ *và* – *Và* được dùng khi hai mệnh đề nối tiếp nhau.

Thí dụ:

Thiên xin phép mẹ đi chơi. Mẹ đã cho phép.

Ta dùng liên từ *và* để nối hai câu đơn thành một câu kép như sau:

Thiên xin phép mẹ đi chơi, *và* mẹ đã cho phép.

- Liên từ *nhưng* – *Nhưng* được dùng để nối hai mệnh đề chính có ý nghĩa trái ngược nhau.

Thí dụ:

Thiên xin phép mẹ đi chơi. Mẹ đã không cho phép.

Ta dùng liên từ *nhưng* vì hai câu này có ý nghĩa trái ngược nhau:

Thiên xin phép mẹ đi chơi, *nhưng* mẹ đã không cho phép.

- Liên từ *nên* – *Nên* được dùng khi có sự quan hệ điều kiện: mệnh đề sau là kết quả của mệnh đề trước.

Thí dụ:

Học sinh nói chuyện ồn ào. Cô giáo phạt không cho ra ngoài chơi.

Ta dùng liên từ *nên* vì mệnh đề sau là kết quả của mệnh đề trước:

Học sinh nói chuyện ồn ào, *nên* cô giáo phạt không cho ra ngoài chơi.

- Liên từ *hoặc* – *Hoặc* được dùng khi có sự lựa chọn giữa hai mệnh đề.

Thí dụ:

Em có thể trả sách lại cho thư viện. Em có thể tiếp tục mượn.

Ta dùng liên từ *hoặc* để nối hai câu đơn thành một câu kép như sau:

Em có thể trả sách lại cho thư viện, *hoặc* em có thể tiếp tục mượn.

**Chú ý:** Các liên từ luôn đứng sau dấu phẩy, ngoại trừ những câu rất ngắn không cần dấu phẩy.

## ***Bài Tập – Văn Phạm (Câu Kép)***

(Giúp các em nối những câu sau thành một câu kép.)

1. Lễ nhường chỗ ngồi trên xe buýt cho bà cụ. Mọi người khen Lễ ngoan.

---

---

---

2. Chú Đăng thích đi cắm trại. Cô Thương sợ bị muỗi chích.

---

---

---

3. Anh Sinh thích giúp đỡ mọi người. Chị Thúy luôn ủng hộ anh ấy.

---

---

---

4. Ông tôi năm nay đã sáu mươi lăm tuổi. Khi đọc sách ông phải đeo kính.

---

---

---

5. Biển có lúc hung hăng dữ tợn. Biển cũng có lúc thật hiền hòa.

---

---

---



*Hai Bà Trưng*